

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280, Điều 282, Điều 463, Điều 466; Điều 468 và khoản 2 Điều 470 của Bộ luật Dân sự 2015.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 17/02/2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2025/TLST- DS ngày 14 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Hoàng Văn D, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Khu T, thị trấn H, H. H, tỉnh Thanh Hóa.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Duy H, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Số nhà G, khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ gốc: Theo giấy nhận nợ ngày 07/01/2023, anh H còn nợ anh D số tiền 600.000.000đ, nay do anh H đang gặp khó khăn nên anh D chỉ yêu cầu anh H trả số tiền 400.000.000đ, còn số tiền 200.000.000đ anh D tự nguyện không yêu cầu anh H trả nợ số tiền trên.

Về kỳ hạn trả nợ: Các bên thống nhất, toàn bộ số tiền nợ 400.000.000

đồng, anh H có trách nhiệm trả thành 08 (tám) kỳ, mỗi kỳ một năm, mỗi năm trả nợ 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), thời gian trả nợ tính từ tháng 01/2025 cho đến hết tháng 12/2032. (DL)

Về lãi suất: Việc trả lãi hàng tháng đối với số tiền nợ trên do anh D và anh H tự thống nhất thỏa thuận, mức lãi suất cụ thể được các bên thống nhất trả theo lãi suất của Ngân hàng N – Chi nhánh H1, trên số tiền phải trả nợ còn lại cho đến khi trả hết số tiền trên, nhưng anh D phải thông báo cho anh H biết mức lãi suất để anh H tự nguyện trả, nên không yêu cầu xem xét tính lãi suất cụ thể vào kỳ hạn trả nợ như đã thỏa thuận trên.

Nếu anh H vi phạm một trong các kỳ trả nợ như đã cam kết thỏa thuận trên thì anh D có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án để thi hành toàn bộ số tiền của các kỳ còn lại theo quy định của pháp luật.

Về án phí dân sự có giá ngạch: Anh D1 và anh H thống nhất, án phí dân sự mỗi người phải chịu một nửa; anh H phải chịu 5.000.000 đồng, anh D1 phải chịu 5.000.000 đồng. Số tiền án phí anh D1 tự nguyện chịu được đối trừ vào số tiền 14.000.000 đồng tạm ứng án phí mà anh đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0001520 ngày 14/01/2025. Anh Dũng còn được nhận lại số tiền 9.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Chi cục THADS Hậu Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Nghi